

Số: 15/2025/QĐST-DS

Sông Công, ngày 05 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 299, 317, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP P (O);

Địa chỉ: Tòa nhà H, số A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch HĐQT.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Phan Lạc M - Chức vụ: Chuyên viên Thu hồi nợ - Trung tâm xử lý nợ, Khối quản lý rủi ro (Theo văn bản ủy quyền số 1102/2025/UQ-OCB ngày 11/02/2025).

*. *Bị đơn*: - Ông Ngô Doãn N - Sinh năm 1986;

- Bà Đinh Thị B - Sinh năm 1986(Vợ ông N);
Cùng địa chỉ: Tổ K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nghĩa vụ trả nợ:* Vợ chồng ông Ngô Doãn N và bà Đinh Thị B phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP P (O) tổng số tiền tính đến ngày 22/4/2025 là **474.785.230** đồng (*Bốn trăm bảy mươi tư triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 424.320.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 36.630.753 đồng, tiền lãi quá hạn là 13.834.477 đồng.

2.2. *Phương thức và thời hạn thanh toán:* Ông Ngô Doãn N và bà Đinh Thị B trả số tiền trên cho Ngân hàng TMCP P (O) với phương thức và thời hạn cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 22/5/2025 trả số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 22/6/2025 trả số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Lần 3: Ngày 22/7/2025 trả toàn bộ số tiền còn lại là 174.785.230 đồng (Một trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày ngày 23/4/2025 cho đến khi thanh toán, xong vợ chồng ông N, bà B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3 *Về xử lý tài sản thế chấp:* Nếu vợ chồng ông N, bà B không trả được đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận nêu trên cho Ngân hàng TMCP P (O) thì Ngân hàng TMCP P (O) có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 1839 - Tờ bản đồ số 8, diện tích 300m² (*Trong đó: đất ở tại đô thị 200m², đất trồng cây lâu năm 100m²*), địa chỉ: TDP K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất DE 970336, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 16/6/2022 cho ông Ngô Doãn N, bà Đinh Thị Bích .

- Ngân hàng TMCP P (O) có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng ông N, bà B 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 970336, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 16/6/2022 cho ông Ngô Doãn N, bà Đinh Thị B, ngay sau khi vợ chồng ông N, bà B trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng ông N, bà B với Ngân hàng TMCP P (O). Nếu số tiền thu được không đủ để thanh toán hết số tiền nợ thì vợ chồng ông N, bà B vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong khoản vay cho Ngân hàng OCB theo hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng TMCP P (O) tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (Ngân hàng O đã thực hiện xong).

4. Về án phí: Ông N, bà B tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.495.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Ngân hàng TMCP P (O) không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P (O) số tiền 11.280.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000903 ngày 10/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn

